

Số: 338/QĐ-UBND

An Giang, ngày 19 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ, về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Việc giải quyết các thủ tục hành chính có trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Điều 3. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh trong việc giải quyết thủ tục hành chính theo

cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã tỉnh An Giang:

1. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp với tổ chức, cá nhân cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

3. Thông tin, tuyên truyền về hoạt động giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đang áp dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã để tổ chức, cá nhân biết.

4. Trình Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ Mục I. Bảo Hiểm Xã Hội Tỉnh An Giang tại Phần B Phụ lục I Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang được ban hành kèm theo Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của UBND tỉnh An Giang Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ Mục I, Mục III tại Phụ lục II Danh mục các thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang được ban hành kèm theo Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Website tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC

Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang

(Kèm theo Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)

STT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CẤP THỰC HIỆN		
		Tỉnh	Huyện	Xã
BỘ CÔNG AN				
Lĩnh vực Cấp, quản lý chứng minh nhân dân				
1.	Cấp, cấp lại, đổi Chứng minh nhân dân (9 số)	x	x	
Lĩnh vực Cấp, quản lý căn cước công dân				
2.	Cấp thẻ Căn cước công dân khi đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	x	x	
3.	Cấp thẻ Căn cước công dân khi chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	x	x	
4.	Cấp lại, đổi thẻ Căn cước công dân	x	x	
5.	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi cấp thẻ Căn cước công dân đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	x	x	
6.	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi cấp thẻ Căn cước công dân chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	x	x	
7.	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân	x	x	

STT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CẤP THỰC HIỆN		
		Tỉnh	Huyện	Xã
Lĩnh vực Đăng ký, quản lý con dấu				
8.	Giải quyết thủ tục làm con dấu mới và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	x		
9.	Giải quyết thủ tục làm con dấu thứ hai và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	x		
10.	Giải quyết thủ tục làm lại con dấu và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	x		
11.	Giải quyết thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	x		
12.	Đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu	x		
Lĩnh vực Quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện				
13.	Cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	x	x	
BỘ QUỐC PHÒNG				
Lĩnh vực động viên quân đội				
1.	Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (<i>chủ phương tiện là cá nhân</i>)			x
2.	Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (<i>chủ phương tiện là cá nhân</i>)			x
Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội				

STT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CẤP THỰC HIỆN		
		Tỉnh	Huyện	Xã
3.	Giải quyết chế độ hưu trí hằng tháng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000			X
Lĩnh vực Dân quân tự vệ				
4.	Trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết			X
5.	Trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết.			X
Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự				
6.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu			X
7.	Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị			X
8.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung			X
9.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập			X
10.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập			X
11.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng			X
12.	Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến			X
Lĩnh vực chính sách				
13.	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ			X

STT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CẤP THỰC HIỆN		
		Tỉnh	Huyện	Xã
	quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc			
14.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (<i>đối tượng từ trần</i>)			X
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM				
	Lĩnh vực thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.			
1.	Đăng ký, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	X	X	
2.	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế	X	X	
3.	Hoàn trả tiền đã đóng đối với người tham gia BHXH tự nguyện, người có từ 2 sổ BHXH trở lên có thời gian đóng BHXH, BHTN trùng nhau, người tham gia BHYT theo hộ gia đình, người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng.		X	
4.	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; cấp sổ bảo hiểm xã hội	X	X	

STT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CẤP THỰC HIỆN		
		Tỉnh	Huyện	Xã
5.	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.		X	
	<i>Đối với trường hợp cấp lại sổ bảo hiểm xã hội do mất, hỏng; cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế.</i>	X		
	Lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội			
6.	Giải quyết hưởng chế độ ốm đau.	X	X	
7.	Giải quyết hưởng chế độ thai sản.		X	
	<i>Đối với người lao động thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi.</i>	X		
8.	Giải quyết hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	X	X	
9.	Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần.		X	
10.	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp lần đầu.		X	
11.	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do thương tật, bệnh tật tái phát.	X	X	
12.	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp đã bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nay tiếp tục bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp	X	X	
13.	Giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã.		X	
	<i>Đối với người tham gia BHXH tự nguyện, người bảo lưu thời gian đóng BHXH bắt buộc và người</i>	X		

STT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CẤP THỰC HIỆN		
		Tỉnh	Huyện	Xã
	<i>tự đóng tiếp BHXH bắt buộc, người chờ đủ điều kiện về tuổi để hưởng lương hưu hoặc chờ hưởng trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP.</i>			
14.	Giải quyết hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng ra nước ngoài để định cư và công dân nước ngoài đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng không còn cư trú ở Việt Nam.		X	
15.	Giải quyết hưởng chế độ tử tuất.			
	<i>Đối với người lao động bị chết mà đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; người đang hưởng, đang tạm dừng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng chết.</i>	X	X	
16.	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	X	X	
17.	Giải quyết di chuyển đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng từ tỉnh này đến tỉnh khác	X	X	
18.	Giải quyết điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng BHXH		X	
19.	Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số Quyết định số 613/QĐ-TTg	X	X	
20.	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Quyết định số 52/2013/QĐ-	X	X	

STT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TTg	CẤP THỰC HIỆN		
		Tỉnh	Huyện	Xã
	Lĩnh vực chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.			
21.	Người hưởng lĩnh chế độ BHXH bằng tiền mặt chuyển sang lĩnh bằng tài khoản cá nhân và ngược lại, hoặc thay đổi tài khoản cá nhân, hoặc thay đổi nơi nhận trong địa bàn tỉnh.		x	
22.	Ủy quyền lĩnh thay lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp		x	
23.	Truy lĩnh lương hưu, trợ cấp BHXH của người hưởng đã chết nhưng còn chế độ chưa nhận.		x	
	Lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.			
24.	Thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT		x	